TÒA ÁN P DÂN **TP.C** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 156/2022/QĐST-HNGĐ	*TP. C , ngày 29 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN P DÂN TP.C

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn P và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn P - gia đình thụ lý số 150/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 9 năm 2022, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Nguyễn Hải N, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số A, tổ 6, khóm 1, Phường M, TP.C , tỉnh Đồng Tháp.

- Lưu Thị Cẩm V, sinh năm 1979;

Địa chỉ: số nhà 7, đường L, tổ 30, khóm U, Phường M, TP.C , tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn P: Anh N và chị V kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban P dân Phường 1, TP.C , tỉnh Đ(giấy chứng nhận kết hôn số 58KH2003, ngày 04/9/2003). Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn P không đạt được. Nay anh Nguyễn Hải N và chị Lưu Thị Cẩm V thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con tên Nguyễn Thúy VI, sinh ngày 08/7/2004; Nguyễn Thái P, sinh ngày 12/9/2014. Hiện nay 02 con đang sống với chị V. Con Nguyễn Thúy VI đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị V được tiếp tục nuôi con Nguyễn Thái P.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thái P số tiền 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Lệ phí hôn P gia đình: Anh N và chị V tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn P – gia đình.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn P: Anh Nguyễn Hải N và chị Lưu Thị Cẩm V thống nhất thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 58KH2003, ngày 04/9/2003 của Ủy ban P dân Phường 1, TP.C , Đồng Tháp).

Về con chung: Anh Nguyễn Hải N và chị Lưu Thị Cẩm V thống nhất có 02 con tên Nguyễn Thúy VI, sinh ngày 08/7/2004; Nguyễn Thái P, sinh ngày 12/9/2014. Hiện nay 02 con đang sống với chị V. Con Nguyễn Thúy VI đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị V được tiếp tục nuôi dưỡng con Nguyễn Thái P.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm non con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thái P số tiền 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí hôn P gia đình: Anh Nguyễn Hải N và chị Lưu Thị Cẩm V tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng. Lệ phí được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh N và chị V đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu số 0011560, ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.C , tỉnh Đồng Tháp. Anh N và chị V đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.